

Bản án số: 33/2020/HSST

Ngày: 25/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thanh Tú.**

Các hội thẩm nhân dân: **Bà Hoàng Thị Thiệu**

Bà Lê Thị Tân

- Thư ký phiên tòa: **Bà Đinh Thị Thủy** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: **Bà Phạm Thị Lan Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/HSST ngày 14 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 2 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Thanh H**, sinh năm: 1971; HKTT và trú tại: số 126 Đê Tô H, phường Cầu D, quận Hai Bà Tr, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 05/12; Con ông: Hoàng Văn T; Con bà: Nguyễn Thị K; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; Tiền án, tiền sự: 01 tiền sự; 09 tiền án.

- 01 Tiền sự :

+ Năm 2013 đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng (đã hết thời hiệu).

- 09 Tiền án:

+ Ngày 15/2/1990, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử 08 tháng tù tội trộm cắp tài sản của công dân (TGTS: xe đạp). Hạn tù tính từ ngày 20/11/1989. (Đã xóa án tích).

- + Ngày 09/11/1991, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 10 tháng tù tội Cướp giật tài sản của công dân. Hạn tù tính từ ngày 16/5/1991 (XMTHA: không thể hiện có trong hồ sơ lưu trữ) - Đã xóa án tích.
- + Ngày 26/6/1993, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 30 tháng tù tội trộm cắp tài sản của công dân (TGTS: 43.000đ). Hạn tù tính từ ngày 26/12/1992. (XMTHA: không thể hiện có trong hồ sơ lưu trữ) - Đã xóa án tích.
- + Ngày 5/12/1995, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử 18 tháng tù tội đánh bạc. Thời hạn tù từ ngày 08/10/1995. (XMTHA: không thể hiện có hồ sơ lưu trữ) - Đã xóa án tích.
- + Ngày 17/11/1997, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân xử 42 tháng tù tội trộm cắp tài sản (TGTS: 700.000đ). Thời hạn tù tính từ ngày 05/8/1997 (XMTHA: không thể hiện có hồ sơ lưu trữ) - Đã xóa án tích.
- + Ngày 29/8/2002, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 30 tháng tù tội trộm cắp tài sản (TGTS: 270.000đ). Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2002 (XMTHA: không thể hiện có hồ sơ lưu trữ) - Đã xóa án tích.
- + Ngày 30/3/2007, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (TSTS:500.000 đồng).(Đã xóa án tích)
- + Ngày 27/3/2012, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xử 12 tháng tù tội đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2011 (Chưa nộp án phí và hình phạt tiền) – (chưa xóa án tích).
- + Ngày 14/4/2017, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử 36 tháng tù tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 09/12/2016. (Chưa xóa án tích)

Danh chỉ bản số 401 lập ngày 31/10/ 2019 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp.
 Bắt quả tang ngày 28/10/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Lý Vĩnh Q**, sinh năm:1969; HKTT: số 70 Đê Tô H, phường Cầu D, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Không xác định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Lý Vĩnh C; Con bà: Nguyễn Thị M; Tiền án; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 4; Tiền án, tiền sự: có 02 tiền sự, 04 tiền án:

- 02 Tiền sự:

- + Năm 2001 đi cai nghiện bắt buộc 06 tháng (đã hết thời hiệu).
- + Năm 2009, đi cai nghiện bắt buộc 48 tháng.(đã hết thời hiệu).

- 04 tiền án:

+ Ngày 11/10/1995, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 8 tháng tù tội trộm cắp tài sản của công dân (TGTS: xe đạp). Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/1995 (Đã xóa án tích)

+ Ngày 24/9/1998, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 12 tháng tù tội trộm cắp tài sản của công dân (TGTS: 200.000đ). Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/1998 (đã xóa án tích).

+ Ngày 29/4/2003, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 15 tháng tù tội trộm cắp tài sản (TGTS: 6.800.000đ). Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2003.(XMTHA: không thể hiện có trong sổ sách). Đã xóa án tích.

+ Ngày 17/04/2006, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 36 tháng tù tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2006 (đã xóa án tích).

Danh chỉ bản số 400 lập ngày 31/10/2019 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Bắt quả tang ngày 28/10/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại :** Chị Trần Thị Lan A, sinh năm :2001

Trú tại : 45a Ngõ Hồng M, phường Quỳnh L, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :** Chị Hoàng Thị Bích N, sinh năm :1968

Trú tại : 12/16/77 phố 8/3, phường Quỳnh M, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7h00' ngày 28/10/2019, Lý Vĩnh Q chở Hoàng Thanh H bằng xe đạp của Hải đang đi trên đường Đại La, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng. Khi đang đi đến trước số nhà 14 Đại La, phường Trương Định, Quý và Hải phát hiện ở phía trước chị Nguyễn Thị Lan A (Sinh năm: 2001, Trú tại: 45a Ngõ Hồng M, phường Quỳnh L, quận Hai Bà Trưng, HN) đang đi xe máy, phía sau có đeo balo, bên trái của balo có để một chiếc điện thoại di động OPPO. Lợi dụng sơ hở, H và Q đã rủ nhau lấy chiếc điện thoại trên. Quý đạp xe áp sát gần vào bên trái xe của chị Lan A còn Hùng tay phải rút điện thoại từ balo của chị Lan A. Ngay sau khi lấy được điện thoại, Q đạp xe quay

ngược lại về hướng Chợ Mơ, Lúc này Q thấy chị Lan A hô “ trộm, trộm” và đuổi theo nên Q đã chở H rẽ vào đường Trương Định rồi quay ra phố Đại La. Chị Lan A vẫn tiếp tục đuổi theo H và Q khi đến trước số nhà 66 Đại La thì bị tổ công tác Công an phường Trương Định đang làm nhiệm vụ phối hợp cùng người dân bắt giữ Q và H cùng tang vật là chiếc điện thoại di động Oppo A1K màu đỏ đưa về trụ sở Công an phường Trương Định để làm rõ.

Ngoài ra Cơ quan Công an còn thu giữ của H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu vàng, thu giữ của Q 01 điện thoại MASSTEL màu đen và chiếc xe đạp màu ghi xanh nhãn hiệu ASAMA đã qua sử dụng..

Cơ quan CSĐT – Công an quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định trưng định giá tài sản.

Tại kết luận định giá tài sản số 142/KL-HĐ ĐGTS ngày 04/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: 01 chiếc điện thoại di động OPPO A1K, màu đỏ đã qua sử dụng có giá trị là: 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng)

Tại Cơ quan công an, Hoàng Thanh H và Lý Vĩnh Q khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với chiếc điện thoại di động OPPO A1K, màu đỏ đã thu hồi trả lại bị hại, chị Lan Anh đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì.

Đối với chiếc xe đạp màu ghi xanh phần thân xe có dán chữ ASAMA đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của chị Hoàng Thị Bích N (SN: 1968; TQ: 12/16/77 phố 8/3 phường Quỳnh M) là chị gái của H, chị Ng cho Hải mượn xe , không biết Hải sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Ngày 26/12/2019, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại chiếc xe đạp cho chị N, chị N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì.

Tại Bản cáo trạng số 16/CT/VKS-HS ngày 09 tháng 01 năm 2020 đã truy tố bị cáo Lý Vĩnh Q về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Hoàng Thanh H về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan công an, công nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Lý Vĩnh Q và Hoàng Thanh H như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng. Sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, đánh giá mức độ phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lý Vĩnh Q với mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hoàng Thanh H với mức án từ đến 24 tháng 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Trả lại bị cáo Hoàng Thanh H 01(Một) điện thoại di động màu vàng đồng có chữ Mastel có imeil1: 864254030233215, imeil 2: 864254030233223 đã qua sử dụng vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại bị cáo Lý Vĩnh Q 01(Một) điện thoại di động màu đen đồng có chữ Mastel có imeil1: 868355012960596, imeil 2: 868355013170591 đã qua sử dụng vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Các bị cáo nói lời sau cùng, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; phù hợp với bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hà Nội và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 07h00' ngày 28/10/2019, tại khu vực trước cửa số nhà 66 Đại La, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Lý Vĩnh Q và Hoàng Thanh H đã có hành vi trộm cắp tài sản là chiếc điện thoại di động OPPO A1K, màu đỏ của chị Trần Thị Lan A trị giá 2.100.000đ (Hai triệu một trăm ngàn đồng).

Hành vi nêu trên của Lý Vĩnh Q đã phạm tội Trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của Hoàng Thanh H đã phạm tội Trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a, ...

g) Tái phạm nguy hiểm.

Do đó Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng truy tố bị cáo Lý Vĩnh Q đã phạm tội Trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự , truy tố bị cáo Hoàng Thanh H đã phạm tội Trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây lo lắng trong nội bộ dân cư. Trong vụ án này, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại để lén lút trộm cắp tài sản. Việc truy tố và xét xử các bị cáo là rất cần thiết, cần xử lý trước pháp luật nghiêm để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3]. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này bị cáo Hoàng Thanh H và Lý Vĩnh Q cùng có vai trò ngang nhau, lợi dụng sự sơ hở của người bị hại cùng rủ nhau và giúp sức cho nhau thực hiện hành vi. Tuy nhiên bị cáo H là người trực tiếp thực hiện hành vi, dùng tay lấy chiếc điện thoại từ túi của chị Lan A do đó vai trò của H cao hơn bị cáo Q. Do đó khi quyết định hình phạt cũng sẽ xem xét đến vai trò của các bị cáo trong vụ án để phù hợp với hành vi của các bị cáo đã thực hiện.

[4]. Xét nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Lý Vĩnh Q đã có 02 tiền sự, 04 tiền án. Năm 2001 đến năm 2009 về hành vi Đi cai nghiện bắt buộc; Ngày 11/10/1995, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 8 tháng tù tội trộm cắp tài sản của công dân; Ngày 24/9/1998, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 12 tháng tù tội Trộm cắp tài sản của công dân; Ngày 29/4/2003, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 15 tháng tù tội trộm cắp tài sản; Ngày 17/04/2006, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 36 tháng tù tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tuy các tiền sự đều đã hết thời hiệu, tiền án đã được xóa nhưng cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu đã được pháp luật giáo dục nhưng bị cáo vẫn không chịu cải tạo, rèn luyện bản thân để hòa nhập với cộng đồng mà vẫn vi phạm pháp luật.

Xét nhân thân của bị cáo Hoàng Thanh Hải có 01 tiền sự, 09 tiền án. Năm 2013 đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng; Ngày 15/2/1990, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử 08 tháng tù tội trộm cắp tài sản của công dân; Ngày 09/11/1991, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 10 tháng tù tội Cướp giật tài sản của công dân; Ngày 26/6/1993, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 30 tháng tù tội trộm cắp tài sản của công dân; Ngày 5/12/1995, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử 18 tháng tù tội đánh bạc; Ngày 17/11/1997, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân xử 42 tháng tù tội trộm cắp tài sản; Ngày 29/8/2002, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 18 tháng tù tội trộm cắp tài sản Ngày 30/3/2007, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 27/3/2012, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xử 12 tháng tù tội đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2011 (Chưa nộp án phí và hình phạt tiền) – chưa xóa án tích; Ngày 14/4/2017, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử 36 tháng tù tội tàng trữ trái phép chất ma túy. (Chưa xóa án tích). Do các bản án năm 2012 và năm 2017 chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo Hải thuộc trường là tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cho thấy bị cáo là người có nhân thân rất xấu, đã được pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng bị cáo vẫn không chịu cải tạo, rèn luyện bản thân để hòa nhập với cộng đồng mà vẫn vi phạm pháp luật.

Tuy nhiên, khi lượng hình, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy Hội đồng xét

xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Lý Vĩnh Quý và Hoàng Thanh Hải không có nghề nghiệp, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

- Trả cho bị cáo Hoàng Thanh Hải 01(Một) điện thoại di động màu vàng đồng có chữ Mastel có imeil1: 864254030233215, imeil 2: 864254030233223 đã qua sử dụng vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả cho bị cáo Lý Vĩnh Quý 01(Một) điện thoại di động màu đen đồng có chữ Mastel có imeil1: 868355012960596, imeil 2: 868355013170591 đã qua sử dụng vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với chiếc điện thoại di động OPPO A1K, màu đỏ đã thu hồi trả lại bị hại, chị Lan Anh đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì nên không xét.

- Đối với chiếc xe đạp màu ghi xanh phần thân xe có dán chữ ASAMA đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của chị Hoàng Thị Bích Ngọc là chị gái của Hải, chị Ngọc cho Hải mượn xe, không biết Hải sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Ngày 26/12/2019, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại chiếc xe đạp cho chị Ngọc, chị Ngọc đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên không xét.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Vĩnh Q phạm tội: “**Trộm cắp tài sản**”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo: Lý Vĩnh Q: **12 (mười hai)** tháng tù về. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 28/10/2019.

Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Thanh H** phạm tội: “**Trộm cắp tài sản**”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo: Hoàng Thanh H **26(Hai mươi sáu)** tháng tù về. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 28/10/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên không xét.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Trả lại bị cáo Hoàng Thanh H 01(Một) điện thoại di động màu vàng đồng có chữ Mastel có imeil1: 864254030233215, imeil 2: 864254030233223 (đã qua sử dụng) .

Trả lại bị cáo Lý Vĩnh Q 01(Một) điện thoại di động màu đen đồng có chữ Mastel có imeil1: 868355012960596, imeil 2: 868355013170591 (đã qua sử dụng).

Các tang vật trên hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 08/01/2020 (**TV: 107/20**) giữa Công an quận Hai Bà Trưng và Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lý Vĩnh Q, Hoàng Thanh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng
- VKSND Q.Hai Bà Trưng;
- Công an Q.Hai Bà Trưng;
- Thi hành án Q.Hai Bà Trưng;
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Trại tạm giam Hà Nội.
- UBND P.Cầu Dền, Q.Hai Bà Trưng
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thanh Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

